

TƯ DUY GIÁO DỤC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

TS. Doãn Ngọc Anh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: doannngocanh@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh kỷ nguyên số với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, giáo dục đang trải qua những biến đổi mang tính căn bản. Sự thay đổi này không chỉ ở phương thức tổ chức dạy học và quản lý, mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy giáo dục về mục tiêu, nội dung, phương pháp và vai trò của các chủ thể tham gia. Đội ngũ giáo viên vừa chịu tác động trực tiếp, vừa giữ vai trò quyết định trong hiệu quả của quá trình chuyển đổi số. Bài viết phân tích những vấn đề lý luận về tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số, làm rõ sự cần thiết chuyển từ tư duy truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực, từ dạy học lấy nội dung làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy giáo dục mở và học tập suốt đời. Đồng thời, bài viết chỉ ra các thách thức như sự lệch pha giữa công nghệ và tư duy sư phạm, hạn chế về năng lực số và áp lực nghề nghiệp. Từ đó, đề xuất một số định hướng nhằm hỗ trợ giáo viên đổi mới tư duy và thích ứng hiệu quả với yêu cầu giáo dục hiện đại.

Từ khóa: Tư duy giáo dục, kỷ nguyên số, chuyển đổi số giáo dục, đội ngũ giáo viên, năng lực số.

Nhận bài: 15/01/2026; Biên tập: 16/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

1. Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật và các nền tảng số, đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế, xã hội và đời sống con người. Trong bối cảnh đó, giáo dục, với vai trò là lĩnh vực chuẩn bị nguồn nhân lực và phát triển con người, chịu tác động trực tiếp và toàn diện. Những thay đổi này không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ vào dạy học hay quản lý giáo dục, mà quan trọng hơn là đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy giáo dục: tư duy về mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức giáo dục và vai trò của các chủ thể giáo dục, trong đó đội ngũ giáo viên giữ vị trí trung tâm.

Thực tiễn cho thấy, quá trình chuyển đổi số trong giáo dục ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu, đặc biệt trong việc mở rộng hạ tầng công nghệ, xây dựng các nền tảng dạy học trực tuyến và số hóa tài nguyên giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đó, vẫn tồn tại không ít hạn chế và bất cập. Một trong những nguyên nhân căn bản là việc đổi mới tư duy giáo dục chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ. Không ít trường hợp, công nghệ số được sử dụng chủ yếu để “khoác áo mới” cho những phương thức dạy học truyền thống, trong khi bản chất, mục tiêu và cách tiếp cận giáo dục vẫn chưa có sự thay đổi tương xứng.

Trong kỷ nguyên số, tri thức không còn là đặc quyền của nhà trường và người thầy. Người học có thể dễ dàng tiếp cận nguồn tri thức phong phú từ nhiều kênh khác nhau. Điều này đặt ra câu hỏi căn bản: giáo dục cần dạy cái gì, dạy như thế nào và người thầy giữ vai trò gì trong bối cảnh mới? Trả lời những câu hỏi đó đòi hỏi phải tiếp cận giáo dục từ góc độ tư duy, thay vì chỉ từ góc độ công cụ hay kỹ thuật.

Xuất phát từ nhận thức đó, bài viết tập trung phân tích một số vấn đề lý luận về tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số, đồng thời gợi mở những định hướng thực tiễn nhằm góp phần hỗ trợ đội ngũ giáo viên Việt Nam đổi mới tư duy, nâng cao năng lực nghề nghiệp và thích ứng hiệu quả với bối cảnh giáo dục đang chuyển biến mạnh mẽ hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư duy giáo dục và những biến đổi căn bản trong kỷ nguyên số

2.1.1. Tư duy giáo dục - khái niệm và vai trò

Tư duy giáo dục có thể hiểu là hệ thống những quan điểm, nhận thức, cách tiếp cận và giá trị chi phối hoạt động giáo dục của các chủ thể giáo dục, trước hết là đội ngũ giáo viên. Tư duy giáo dục không chỉ phản ánh cách người thầy hiểu về giáo dục, mà còn quyết định trực tiếp đến mục tiêu giáo dục, nội dung dạy học, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học.

Trong lịch sử phát triển giáo dục, tư duy giáo dục luôn vận động, biến đổi gắn liền với bối cảnh kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển con người của từng thời kỳ. Từ tư duy giáo dục kinh viện, coi trọng việc truyền thụ tri thức hàn lâm, giáo dục đã từng bước chuyển sang tư duy lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất. Mỗi sự chuyển biến trong tư duy giáo dục đều kéo theo những thay đổi sâu sắc trong thực tiễn giáo dục.

Đối với đội ngũ giáo viên, tư duy giáo dục không chỉ là nền tảng nhận thức, mà còn là “la bàn” định hướng hành động nghề nghiệp. Một tư duy giáo dục phù hợp sẽ giúp giáo viên lựa chọn được cách dạy hiệu quả, tạo động lực học tập cho người học và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Ngược

lại, tư duy giáo dục lạc hậu có thể trở thành rào cản lớn đối với quá trình đổi mới giáo dục.

2.1.2. Những đặc trưng của kỷ nguyên số và tác động đến giáo dục

Kỷ nguyên số được đặc trưng bởi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông, sự kết nối toàn cầu và khả năng xử lý, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu với quy mô lớn. Những đặc trưng này tạo ra những thay đổi căn bản đối với giáo dục.

Trước hết, tri thức trở nên mở và dễ tiếp cận hơn bao giờ hết. Internet và các nền tảng số cho phép người học tiếp cận nguồn tài nguyên học tập phong phú, đa dạng, vượt ra ngoài khuôn khổ sách giáo khoa và lớp học truyền thống. Điều này làm thay đổi mối quan hệ giữa người thầy và tri thức, giữa người thầy và người học.

Thứ hai, phương thức học tập trở nên linh hoạt và đa dạng. Học trực tuyến, học kết hợp, học tập cá nhân hóa, học tập dựa trên dự án hay học tập qua trải nghiệm số ngày càng phổ biến. Người học không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian của lớp học truyền thống.

Thứ ba, yêu cầu về năng lực của con người trong xã hội số thay đổi nhanh chóng. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, các năng lực như tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác, tự học, năng lực số và đạo đức số trở thành những yêu cầu thiết yếu.

Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy giáo dục, trong đó đội ngũ giáo viên đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hóa các yêu cầu của kỷ nguyên số thành thực tiễn giáo dục cụ thể.

2.2. Một số vấn đề lý luận đặt ra đối với tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số

2.2.1. Chuyển từ tư duy truyền thụ tri thức sang tư duy phát triển năng lực

Trong lịch sử giáo dục truyền thống, tư duy truyền thụ tri thức từng giữ vai trò chủ đạo. Giáo dục được hiểu chủ yếu là quá trình chuyển giao hệ thống tri thức đã được chuẩn hóa từ người thầy sang người học. Trong mô hình này, tri thức được coi là mục tiêu trung tâm của giáo dục, còn người học chủ yếu đóng vai trò tiếp nhận. Cách tiếp cận này phù hợp với bối cảnh xã hội mà tri thức khan hiếm, tốc độ biến đổi chậm và yêu cầu nghề nghiệp tương đối ổn định.

Tuy nhiên, trong kỷ nguyên số, khi tri thức trở nên phong phú, mở và biến đổi nhanh chóng, tư duy truyền thụ tri thức bộc lộ rõ những hạn chế. Người học có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và tri thức từ nhiều nguồn khác nhau ngoài nhà trường. Nếu giáo dục vẫn chỉ tập trung vào việc truyền đạt tri thức có sẵn, người học sẽ gặp khó khăn trong việc thích ứng với những thay đổi nhanh của xã hội và thị trường lao động. Do đó, giáo dục không thể chỉ dừng lại ở việc “dạy cái gì”, mà phải hướng tới việc “dạy như thế nào để người học có thể tự học, tự phát triển và tự thích ứng”.

Trong bối cảnh đó, tư duy phát triển năng lực trở thành yêu cầu tất yếu của giáo dục hiện đại. Năng lực không chỉ được hiểu là khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn, mà còn bao gồm tổng hợp các yếu tố như kỹ năng, thái độ, giá trị, kinh nghiệm và khả năng tự điều chỉnh hành vi của cá nhân. Giáo dục theo định hướng phát triển năng lực hướng tới việc hình thành ở người học khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp, cũng như năng lực tự học và học tập suốt đời - những năng lực cốt lõi để tồn tại và phát triển trong xã hội số.

Đối với đội ngũ giáo viên, sự chuyển đổi từ tư duy truyền thụ tri thức sang tư duy phát triển năng lực đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong nhận thức nghề nghiệp. Người thầy không còn chỉ là “người truyền đạt tri thức”, mà trở thành người thiết kế, tổ chức và dẫn dắt các hoạt động học tập. Thay vì tập trung vào việc giảng giải nội dung, giáo viên cần chú trọng tạo ra các tình huống học tập có ý nghĩa, khuyến khích người học tham gia tích cực vào quá trình chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành năng lực.

Trong kỷ nguyên số, tư duy phát triển năng lực càng có điều kiện để được hiện thực hóa thông qua việc khai thác các môi trường học tập đa dạng và linh hoạt.

Việc chuyển sang tư duy phát triển năng lực cũng kéo theo sự thay đổi trong cách thức đánh giá kết quả học tập. Thay vì chỉ chú trọng kiểm tra mức độ ghi nhớ tri thức, đánh giá cần hướng tới việc xem xét khả năng vận dụng, mức độ tiến bộ và sự phát triển toàn diện của người học. Điều này đòi hỏi giáo viên phải đa dạng hóa hình thức và phương pháp đánh giá, kết hợp giữa đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá của người học và đánh giá đồng đẳng.

Có thể khẳng định rằng, chuyển từ tư duy truyền thụ tri thức sang tư duy phát triển năng lực không chỉ là sự thay đổi về phương pháp dạy học, mà là sự thay đổi mang tính bản chất trong tư duy giáo dục. Đối với đội ngũ giáo viên, đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để khẳng định vai trò nghề nghiệp trong kỷ nguyên số. Khi giáo viên thực sự làm chủ tư duy phát triển năng lực, giáo dục sẽ không chỉ giúp người học tích lũy tri thức, mà còn trang bị cho họ khả năng học tập suốt đời và thích ứng hiệu quả với những biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại.

2.2.2. Tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm trong môi trường số

Tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm là một trong những nguyên lý nền tảng của giáo dục hiện đại, xuất phát từ quan điểm coi người học là chủ thể của quá trình giáo dục. Theo tư duy này, giáo dục không chỉ nhằm truyền đạt tri thức, mà hướng tới việc phát triển toàn diện cá nhân người học, tôn trọng nhu cầu, khả năng, hứng thú và nhịp độ học tập khác nhau của mỗi người. Trong môi

trường giáo dục truyền thống, nguyên lý lấy người học làm trung tâm đã được thừa nhận về mặt lý luận, song trên thực tế việc hiện thực hóa còn gặp nhiều hạn chế do điều kiện tổ chức dạy học và cách tiếp cận sư phạm.

Sự phát triển của công nghệ số và các môi trường học tập trực tuyến đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để hiện thực hóa tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm. Môi trường số cho phép cá nhân hóa quá trình học tập thông qua việc đa dạng hóa nội dung, phương thức và hình thức tổ chức học tập. Người học có thể chủ động lựa chọn tài nguyên học tập, điều chỉnh tốc độ học và tham gia vào các hoạt động học tập phù hợp với năng lực và mục tiêu cá nhân. Điều này góp phần làm thay đổi vai trò truyền thống của lớp học, từ không gian dạy học đồng loạt sang môi trường học tập linh hoạt và mở.

Trong bối cảnh đó, tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thay đổi căn bản cách nhìn nhận về vai trò của mình. Giáo viên không còn là trung tâm của quá trình dạy học, mà trở thành người thiết kế, tổ chức và hỗ trợ các hoạt động học tập của người học.

Môi trường số cũng làm thay đổi mối quan hệ giữa giáo viên và người học. Sự tương tác không còn giới hạn trong thời gian và không gian của lớp học truyền thống, mà được mở rộng thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, mạng xã hội học tập và các công cụ giao tiếp số. Điều này đòi hỏi giáo viên phải có tư duy cởi mở, sẵn sàng lắng nghe, đồng hành và hỗ trợ người học, đồng thời hướng dẫn họ sử dụng môi trường số một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm.

Một khía cạnh quan trọng của tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm trong môi trường số là việc phát huy tính tự chủ và trách nhiệm học tập của người học. Khi người học được trao quyền lựa chọn và tham gia tích cực vào quá trình học tập, họ cần được trang bị các kỹ năng tự học, tự quản lý thời gian và tự đánh giá kết quả học tập. Giáo viên có vai trò định hướng, hỗ trợ và tạo điều kiện để người học từng bước hình thành và phát triển những năng lực này.

Bên cạnh những cơ hội, môi trường số cũng đặt ra không ít thách thức đối với việc thực hiện tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm. Sự quá tải thông tin, nguy cơ phân tán chú ý, khoảng cách về điều kiện tiếp cận công nghệ và năng lực số giữa các nhóm người học có thể làm gia tăng bất bình đẳng trong giáo dục. Do đó, tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm không thể tách rời trách nhiệm của giáo viên và nhà trường trong việc bảo đảm công bằng giáo dục, hỗ trợ những người học yếu thế và xây dựng môi trường học tập số lành mạnh.

Có thể khẳng định rằng, tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm trong môi trường số không chỉ là sự tiếp nối của giáo dục lấy người học làm trung

tâm trong bối cảnh truyền thống, mà là sự phát triển ở một trình độ cao hơn. Đối với đội ngũ giáo viên, việc làm chủ tư duy này là điều kiện quan trọng để phát huy hiệu quả của công nghệ số trong giáo dục, đồng thời góp phần hình thành những người học có năng lực tự học, tự phát triển và thích ứng linh hoạt với những biến đổi của xã hội hiện đại.

2.2.3. Tư duy giáo dục mở và học tập suốt đời

Tư duy giáo dục mở và học tập suốt đời là một trong những định hướng quan trọng của giáo dục hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh kỷ nguyên số và xã hội tri thức. Tư duy này xuất phát từ nhận thức rằng việc học không thể giới hạn trong một giai đoạn nhất định của cuộc đời, cũng không chỉ diễn ra trong khuôn khổ của nhà trường chính quy. Trước những biến đổi nhanh chóng của khoa học - công nghệ và yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, mỗi cá nhân cần liên tục cập nhật tri thức, kỹ năng và năng lực để thích ứng và phát triển.

Trong giáo dục truyền thống, học tập thường được hiểu là một quá trình mang tính tuyến tính, diễn ra chủ yếu ở giai đoạn đầu của cuộc đời và gắn chặt với hệ thống giáo dục chính quy. Tuy nhiên, mô hình này ngày càng bộc lộ những hạn chế trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi tri thức nhanh chóng lạc hậu và các yêu cầu nghề nghiệp liên tục thay đổi. Kỷ nguyên số, với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, đã tạo điều kiện thuận lợi để phá vỡ những giới hạn này, mở ra các hình thức học tập linh hoạt, đa dạng và liên thông giữa giáo dục chính quy, không chính quy và phi chính quy.

Học tập suốt đời là hệ quả tất yếu của tư duy giáo dục mở trong kỷ nguyên số. Học tập không còn được xem là hoạt động mang tính bắt buộc trong nhà trường, mà trở thành một nhu cầu tự thân của mỗi cá nhân nhằm hoàn thiện bản thân và thích ứng với xã hội. Trong bối cảnh đó, mục tiêu quan trọng của giáo dục không chỉ là trang bị tri thức ban đầu, mà là hình thành ở người học năng lực học tập suốt đời, bao gồm khả năng tự học, tự cập nhật tri thức, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập của bản thân.

Đối với đội ngũ giáo viên, tư duy giáo dục mở và học tập suốt đời đặt ra những yêu cầu mới về vai trò và trách nhiệm nghề nghiệp. Giáo viên không chỉ dạy cho người học những tri thức cụ thể, mà cần định hướng cho họ cách học, cách tiếp cận tri thức và cách phát triển bản thân trong suốt cuộc đời. Đồng thời, bản thân giáo viên cũng phải trở thành những người học tập suốt đời, không ngừng cập nhật tri thức chuyên môn, năng lực sư phạm và năng lực số để đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

Tư duy giáo dục mở cũng làm thay đổi cách nhìn nhận về mối quan hệ giữa nhà trường và xã hội. Nhà trường không còn là không gian học tập khép kín, mà trở thành một bộ phận trong hệ sinh thái học tập rộng lớn, có sự liên kết với gia đình, cộng

đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Giáo viên, trong vai trò là cầu nối giữa nhà trường và xã hội, cần có tư duy linh hoạt, sẵn sàng hợp tác và khai thác các nguồn lực xã hội để làm phong phú nội dung và hình thức giáo dục.

Bên cạnh những cơ hội, việc thực hiện tư duy giáo dục mở và học tập suốt đời trong kỷ nguyên số cũng đặt ra nhiều thách thức, như nguy cơ gia tăng khoảng cách số, sự chênh lệch về điều kiện tiếp cận giáo dục và năng lực tự học giữa các nhóm đối tượng khác nhau. Do đó, tư duy giáo dục mở cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với yêu cầu bảo đảm công bằng giáo dục và trách nhiệm xã hội của đội ngũ giáo viên và hệ thống giáo dục.

Có thể khẳng định rằng, tư duy giáo dục mở và học tập suốt đời không chỉ là một xu thế, mà là yêu cầu tất yếu của giáo dục trong kỷ nguyên số. Đối với đội ngũ giáo viên, việc làm chủ tư duy này là điều kiện quan trọng để góp phần xây dựng một nền giáo dục linh hoạt, bao trùm và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển con người và xã hội trong bối cảnh hiện đại.

2.3. *Thực trạng và những thách thức trong chuyển đổi tư duy giáo dục của đội ngũ giáo viên hiện nay*

2.3.1. *Sự lệch pha giữa công nghệ và tư duy giáo dục*

Một trong những thách thức nổi bật của giáo dục trong kỷ nguyên số hiện nay là sự lệch pha giữa mức độ phát triển, ứng dụng công nghệ với sự đổi mới tư duy giáo dục. Trên thực tế, công nghệ số đang được đầu tư mạnh mẽ và triển khai rộng rãi trong các cơ sở giáo dục, song tư duy giáo dục, đặc biệt là tư duy của đội ngũ giáo viên và nhà quản lý, ở nhiều nơi vẫn chưa theo kịp những thay đổi căn bản mà công nghệ mang lại.

Thứ nhất, công nghệ được sử dụng chủ yếu như công cụ hỗ trợ hình thức, chưa làm thay đổi bản chất hoạt động dạy - học. Ở không ít trường học, việc ứng dụng công nghệ số mới dừng lại ở việc thay thế bảng phấn bằng bảng tương tác, thay giáo án giấy bằng trình chiếu PowerPoint, hay chuyển bài giảng trực tiếp sang hình thức trực tuyến. Trong khi đó, cách tiếp cận nội dung, phương pháp tổ chức dạy học và đánh giá người học vẫn mang nặng tư duy truyền thụ một chiều, coi người học là đối tượng tiếp nhận thụ động. Điều này dẫn đến nghịch lý công nghệ hiện đại nhưng tư duy giáo dục vẫn cũ, khiến hiệu quả đầu tư và ứng dụng công nghệ chưa đạt như kỳ vọng.

Thứ hai, sự lệch pha thể hiện ở việc ưu tiên công nghệ hơn là con người và năng lực sư phạm số. Nhiều chương trình chuyển đổi số trong giáo dục tập trung mạnh vào hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, nền tảng học tập, nhưng lại chưa quan tâm đúng mức đến việc bồi dưỡng tư duy giáo dục số, năng lực thiết kế hoạt động học tập số và năng lực hướng

dẫn người học tự học, học tập suốt đời. Khi đội ngũ giáo viên chưa được trang bị đầy đủ về tư duy và kỹ năng sư phạm số, công nghệ dễ trở thành gánh nặng, thậm chí tạo ra tâm lý e ngại, đối phó trong quá trình triển khai.

Thứ ba, tư duy quản lý giáo dục chưa đồng bộ với yêu cầu của môi trường số cũng góp phần làm gia tăng sự lệch pha. Nhiều cơ chế quản lý, kiểm tra, đánh giá vẫn dựa trên các tiêu chí truyền thống, thiên về kiểm soát đầu vào, quá trình và hình thức, chưa khuyến khích đổi mới sáng tạo, thử nghiệm các mô hình dạy học linh hoạt dựa trên công nghệ số. Trong bối cảnh đó, giáo viên dù có mong muốn đổi mới cũng gặp không ít rào cản về cơ chế, quy định và áp lực hành chính.

Thứ tư, sự lệch pha còn thể hiện ở nhận thức xã hội về vai trò của công nghệ trong giáo dục. Không ít quan điểm cho rằng chỉ cần đầu tư công nghệ là giáo dục sẽ tự động đổi mới, trong khi bỏ qua yếu tố cốt lõi là thay đổi triết lý, mục tiêu và cách tiếp cận giáo dục. Cách nhìn này dễ dẫn đến lạm dụng công nghệ, chạy theo xu hướng, mà không xuất phát từ nhu cầu thực sự của người học và mục tiêu phát triển năng lực con người.

Từ những phân tích trên có thể thấy, bài toán cốt lõi không nằm ở việc có hay không có công nghệ, mà ở chỗ tư duy giáo dục có được đổi mới tương thích với công nghệ hay không. Nếu không giải quyết được sự lệch pha này, giáo dục trong kỷ nguyên số khó có thể phát huy hết tiềm năng của công nghệ, thậm chí còn làm gia tăng khoảng cách giữa mục tiêu đổi mới và thực tiễn dạy - học trong nhà trường.

2.3.2. *Hạn chế về năng lực số và tâm lý e ngại đổi mới*

Bên cạnh sự lệch pha giữa công nghệ và tư duy giáo dục, hạn chế về năng lực số của đội ngũ giáo viên cùng với tâm lý e ngại đổi mới là một rào cản quan trọng đối với quá trình chuyển đổi tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số. Đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà sâu xa hơn là vấn đề nhận thức, thói quen nghề nghiệp và văn hóa đổi mới trong môi trường giáo dục.

Trước hết, năng lực số của đội ngũ giáo viên còn không đồng đều, đặc biệt là sự chênh lệch giữa các thế hệ, vùng miền và loại hình cơ sở giáo dục. Nhiều giáo viên, nhất là những người được đào tạo và trưởng thành trong mô hình giáo dục truyền thống, gặp khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng học tập số, thiết kế học liệu số, tổ chức lớp học trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning), cũng như khai thác dữ liệu học tập để điều chỉnh hoạt động dạy học. Khi năng lực số còn hạn chế, công nghệ dễ bị nhìn nhận như một áp lực bổ sung thay vì một công cụ hỗ trợ đổi mới sư phạm.

Thứ hai, tâm lý e ngại đổi mới bắt nguồn từ nỗi lo mất kiểm soát trong quá trình dạy học. Trong môi trường số, vai trò của giáo viên chuyển dần từ

“người truyền đạt tri thức” sang “người thiết kế, tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập”. Sự thay đổi này đòi hỏi giáo viên phải chia sẻ quyền chủ động với người học, chấp nhận các cách học đa dạng và linh hoạt hơn. Đối với một bộ phận giáo viên, đây là thách thức lớn, bởi nó làm lung lay những thói quen nghề nghiệp đã được hình thành và củng cố trong thời gian dài.

Thứ ba, áp lực công việc và yêu cầu hành chính cũng góp phần làm gia tăng tâm lý ngại đổi mới. Trong thực tiễn, nhiều giáo viên phải cùng lúc đáp ứng nhiều nhiệm vụ: giảng dạy, đánh giá, hồ sơ, báo cáo, thi đua, kiểm tra... Việc học tập, cập nhật công nghệ và đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi thời gian, công sức và sự đầu tư nghiêm túc, trong khi cơ chế khuyến khích, ghi nhận và bảo vệ những nỗ lực đổi mới chưa thật sự rõ ràng. Điều này khiến không ít giáo viên lựa chọn giải pháp an toàn, duy trì cách làm quen thuộc thay vì thử nghiệm cái mới.

Thứ tư, thiếu các chương trình bồi dưỡng năng lực số mang tính hệ thống và gắn với thực tiễn dạy học cũng là một nguyên nhân quan trọng. Nhiều hoạt động tập huấn về chuyển đổi số hiện nay còn thiên về hướng dẫn sử dụng công cụ, phần mềm, mà chưa chú trọng bồi dưỡng tư duy sư phạm số, năng lực thiết kế trải nghiệm học tập, hay kỹ năng hỗ trợ người học trong môi trường số. Khi việc bồi dưỡng chưa chạm đến “cái gốc” của tư duy giáo dục, giáo viên khó có thể tự tin và chủ động trong đổi mới.

Cuối cùng, tâm lý e ngại đổi mới còn chịu tác động của văn hóa tổ chức trong nhà trường. Ở những môi trường mà sai sót bị nhìn nhận như thất bại, nơi đổi mới chưa được khuyến khích và bảo vệ, giáo viên thường có xu hướng dè dặt, tránh rủi ro. Ngược lại, nếu nhà trường xây dựng được văn hóa học tập, thử nghiệm và chia sẻ trong đội ngũ, tâm lý e ngại đổi mới sẽ từng bước được hóa giải.

Như vậy, hạn chế về năng lực số và tâm lý e ngại đổi mới là những rào cản mang tính con người, đòi hỏi giải pháp không chỉ ở đào tạo kỹ năng mà còn ở thay đổi tư duy, cơ chế và văn hóa giáo dục. Việc vượt qua những rào cản này có ý nghĩa quyết định đối với thành công của quá trình chuyển đổi tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số.

2.3.3. Áp lực nghề nghiệp và thiếu điều kiện hỗ trợ

Trong bối cảnh chuyển đổi giáo dục trong kỷ nguyên số, áp lực nghề nghiệp gia tăng cùng với việc thiếu các điều kiện hỗ trợ cần thiết đang trở thành một thách thức đáng kể đối với đội ngũ giáo viên. Những áp lực này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, mà còn tác động trực tiếp đến động lực đổi mới tư duy và thực hành giáo dục của giáo viên.

Một là, khối lượng công việc và yêu cầu nghề nghiệp ngày càng gia tăng là thực tế phổ biến trong các cơ sở giáo dục hiện nay. Bên cạnh nhiệm vụ

giảng dạy, giáo viên còn phải đảm nhiệm nhiều công việc khác như xây dựng kế hoạch, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo, tham gia kiểm tra, đánh giá, thi đua, bồi dưỡng chuyên môn và đáp ứng các yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp dạy học. Trong môi trường số, các yêu cầu này không những không giảm mà còn phức tạp hơn, đòi hỏi giáo viên phải liên tục cập nhật công nghệ, học liệu và phương thức tổ chức dạy học mới.

Hai là, áp lực đổi mới trong điều kiện thời gian và nguồn lực hạn chế khiến nhiều giáo viên rơi vào trạng thái quá tải. Việc thiết kế bài giảng số, xây dựng học liệu điện tử, tổ chức dạy học trực tuyến hoặc kết hợp cần nhiều thời gian và công sức hơn so với cách dạy truyền thống. Tuy nhiên, quỹ thời gian dành cho nghiên cứu, sáng tạo và tự bồi dưỡng của giáo viên lại rất hạn chế, trong khi chế độ giảm định mức giờ dạy, hỗ trợ kỹ thuật hay trợ giảng chưa được triển khai đồng bộ. Điều này làm cho đổi mới dễ trở thành gánh nặng hơn là cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Ba là, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chưa đồng đều cũng là rào cản lớn. Sự khác biệt giữa các vùng, miền, giữa khu vực đô thị và nông thôn, miền núi, hải đảo dẫn đến khả năng tiếp cận công nghệ của giáo viên và người học không đồng nhất. Ở nhiều nơi, đường truyền Internet chưa ổn định, thiết bị dạy học còn thiếu, phần mềm và nền tảng số chưa được chuẩn hóa, khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc triển khai các hình thức dạy học số một cách hiệu quả và bền vững.

Bốn là, cơ chế chính sách khuyến khích và bảo vệ đổi mới còn chưa rõ ràng. Trong thực tế, không ít giáo viên e ngại rằng những nỗ lực đổi mới nếu không thành công sẽ ảnh hưởng đến đánh giá thi đua, xếp loại hoặc uy tín nghề nghiệp. Khi đổi mới chưa được xem là một giá trị được khuyến khích và chấp nhận rủi ro ở mức hợp lý, giáo viên thường có xu hướng lựa chọn cách làm an toàn, duy trì mô hình dạy học quen thuộc. Điều này vô hình trung làm chậm quá trình chuyển đổi tư duy giáo dục trong môi trường số.

Cuối cùng, thiếu các mạng lưới hỗ trợ chuyên môn và cộng đồng học tập nghề nghiệp cũng làm giảm hiệu quả đổi mới. Nhiều giáo viên vẫn phải tự mày mò, học hỏi công nghệ và phương pháp mới một cách đơn lẻ, thiếu sự chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp và tư vấn chuyên sâu. Trong khi đó, chuyển đổi tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số đòi hỏi sự hợp tác, học hỏi liên tục và phát triển nghề nghiệp bền vững trong cộng đồng giáo dục.

Như vậy, áp lực nghề nghiệp gia tăng trong khi điều kiện hỗ trợ chưa tương xứng đang làm suy giảm động lực và khả năng đổi mới của đội ngũ giáo viên. Việc giải quyết thách thức này không chỉ là vấn đề cải thiện điều kiện làm việc, mà còn là tiền

đề quan trọng để thúc đẩy sự chuyển đổi tư duy giáo dục một cách thực chất và hiệu quả trong kỷ nguyên số.

2.4. Gợi mở một số định hướng thực tiễn đối với đội ngũ giáo viên

Bồi dưỡng tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số. Bồi dưỡng giáo viên cần chuyển trọng tâm từ việc đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ sang bồi dưỡng tư duy giáo dục phù hợp với bối cảnh số. Giáo viên cần được trang bị nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục.

Phát triển cộng đồng học tập nghề nghiệp trong môi trường số. Việc xây dựng các cộng đồng học tập nghề nghiệp trực tuyến giúp giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau và cùng phát triển năng lực chuyên môn. Đây là một giải pháp hiệu quả để thúc đẩy đổi mới tư duy giáo dục từ cơ sở.

Tạo môi trường khuyến khích đổi mới và sáng tạo sư phạm. Nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục cần tạo điều kiện, cơ chế khuyến khích giáo viên thử nghiệm các mô hình dạy học mới, chấp nhận những khó khăn và sai sót trong quá trình đổi mới như một phần tất yếu của sự phát triển.

3. Kết luận

Tư duy giáo dục trong kỷ nguyên số là yếu tố mang tính quyết định đối với sự thành công của quá trình đổi mới và chuyển đổi số trong giáo dục. Đối với đội ngũ giáo viên, đổi mới tư duy giáo dục không chỉ là yêu cầu khách quan của thời đại, mà còn là điều kiện để khẳng định vai trò, vị thế và giá trị nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

Việc chuyển đổi tư duy giáo dục cần được thực hiện một cách đồng bộ, từ nhận thức đến hành động, từ cá nhân giáo viên đến nhà trường và hệ

thống giáo dục. Chỉ khi tư duy giáo dục được đổi mới thực chất, giáo dục mới có thể tận dụng hiệu quả những cơ hội mà kỷ nguyên số mang lại, đồng thời góp phần đào tạo nên những con người có năng lực, nhân cách và khả năng học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [4]. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.
- [5]. Nguyễn Minh Đường (2019). *Giáo dục học hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [6]. Phạm Tắt Dong (2018). *Giáo dục học - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Trần Khánh Đức (2020). *Phát triển năng lực người học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, (164), 3 - 9.
- [8]. UNESCO (2015). *Rethinking Education: Towards a Global Common Good?* Paris: UNESCO Publishing.
- [9]. OECD (2019). *Future of Education and Skills 2030*. Paris: OECD Publishing.
- [10]. World Bank (2020). *Realizing the Future of Learning: From Learning Poverty to Learning for Everyone, Everywhere*. Washington, DC.

Educational thinking in the digital era - Some theoretical issues and practical implications for the teachers

Dr. Doan Ngoc Anh

Hanoi Pedagogical University 2

Email: doannngocanh@hpu2.edu.vn.

Abstract: In the context of the digital era, with the rapid development of digital technology, artificial intelligence, and online learning platforms, education is undergoing fundamental transformations. This change is not only in the way teaching and management are organized, but also requires a renewal of educational thinking regarding the goals, content, methods, and roles of the participating stakeholders. The teachers, as central actors in the educational process, are both directly affected by and decisive in the success of digital transformation in education. This article analyzes theoretical issues related to educational thinking in the digital era and clarifies the necessity of shifting from knowledge transmission to competency development, from content-centered instruction to learner-centered approaches, and toward open education and lifelong learning. The article also points out challenges such as the disconnect between technology and pedagogical thinking, limitations in digital skills, and professional pressure. Based on this, several directions are proposed to support the teachers in innovating their thinking and effectively adapting to the demands of modern education.

Keywords: Educational thinking, digital era, digital transformation in education, educators, digital competence.